

# ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM

## Contents

1. Giới thiệu chung.....	1
1.1. Mục đích.....	1
1.2. Phạm vi.....	1
2. Mô tả khái quát đề tài.....	1
3. Đặc tả các chức năng của hệ thống.....	3
3.1. Usecase tổng quan.....	3
3.2. Đặc tả biểu đồ usecase của nhân viên quản lí.....	4
3.2.1. Usecase xóa tài khoản.....	5
3.2.2. Usecase xóa tin đăng.....	6
3.2.3. Usecase cập nhật thông tin tài khoản.....	8
3.2.4. Usecase tìm kiếm.....	9
3.2.5. Usecase bình luận.....	13
3.3. Đặc tả biểu đồ usecase của người dùng đăng nhập.....	15
3.3.1. Usecase tìm kiếm.....	15
3.3.2. Usecase đăng tin.....	16
3.3.3. Usecase cập nhật tài khoản.....	17
3.3.4. Usecase xóa tin đăng.....	18
3.3.5. Usecase cập nhật tin đăng.....	19
3.3.6. Usecase báo cáo.....	21
3.3.7. Usecase bình luận.....	22
3.4. Đặc tả biểu đồ usecase của người dùng đặt danh.....	23
3.4.1. Usecase đăng kí.....	24
3.4.2. Usecase đăng nhập.....	26
4. Công nghệ sử dụng sử dụng.....	27

# 1. Giới thiệu chung

## 1.1. Mục đích

Mục đích của tài liệu là mô tả chi tiết hệ thống trang web bán hàng cũ. Đây là phần mềm giúp việc tương tác giữa người mua và người bán đồ cũ trở nên dễ dàng hơn.

## 1.2. Phạm vi

Hệ thống hướng tới những người có nhu cầu bán hoặc mua đồ cũ đã qua sử dụng.

Người dùng có thể đăng tải những món hàng mà mình muốn bán kèm theo hình ảnh mô tả và thông tin về loại mặt hàng, tỉnh thành, số điện thoại người bán ...

Người dùng có thể tìm kiếm mặt hàng theo tên mặt hàng, loại mặt hàng, khu vực.

# 2. Mô tả khái quát đề tài

### ➤ Mục đích của sản phẩm

Hệ thống này giúp việc tương tác giữa người mua và người bán trở nên dễ dàng hơn. Khi hệ thống được phát triển, số lượng người dùng và sản phẩm nhiều, việc tìm mua hay giao bán các mặt hàng sẽ trở nên nhanh chóng và hiệu quả hơn bao giờ hết.

### ➤ Các chức năng của sản phẩm

Hệ thống bao gồm các chức năng chính: tìm kiếm, rao bán hàng, cập nhật thông tin, báo cáo sai phạm, bình luận, quản lý thông tin các mặt hàng.

**Tìm kiếm:** người sử dụng có thể tìm kiếm bằng cách chọn các trường khu vực (tỉnh thành), loại mặt hàng để tìm được các danh sách các mặt hàng tương ứng từ cơ sở dữ liệu hoặc trực tiếp gõ tên mặt hàng cần tìm để thực hiện việc tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu.

**Rao bán hàng:** người sử dụng thực hiện đăng tải thông tin về mặt hàng mà mình muốn bán. Thông tin bao gồm: tên mặt hàng, mô tả về mặt hàng, giá cả, số điện thoại liên lạc của người bán, hình ảnh về mặt hàng (không bắt buộc), đồng thời người đăng sẽ chọn thêm hai trường về khu vực (tỉnh, thành phố) và danh mục của loại mặt hàng này (xe cộ, nhà đất, quần áo...).

**Báo cáo sai phạm:** người sử dụng có thể báo cáo về một mặt hàng, hoặc một người sử dụng khác có những sai phạm trong việc rao bán (thông tin không chính xác, số điện thoại không chính xác...). Báo cáo sẽ được admin xử lý.

Cập nhật thông tin: người sử dụng có thể cập nhật thông tin về tài khoản của mình, đồng thời có thể cập nhật lại thông tin của mặt hàng mà mình đã rao bán hoặc xóa bài đăng của mặt hàng đó đi.

Nhận xét mặt hàng: người dùng có thể để lại bình luận dưới các bài đăng mặt hàng.

Quản lý thông tin các mặt hàng: Hệ thống quản lý thông tin về các sản phẩm hiện đang được rao bán trên hệ thống.

➤ Các đặc điểm cơ bản của người sử dụng

Giới thiệu về hệ thống và thẩm quyền của người sử dụng.

Hỗ trợ người sử dụng về cách thức sử dụng hệ thống.

➤ Các ràng buộc

Giao diện đơn giản, thân thiện với người sử dụng.

Kích thước cơ sở dữ liệu đủ lớn để lưu trữ thông tin tăng lên khi sử dụng.

Bàn giao sản phẩm đúng thời gian.

### **3. Đặc tả các chức năng của hệ thống**

### 3.1. Usecase tổng quan

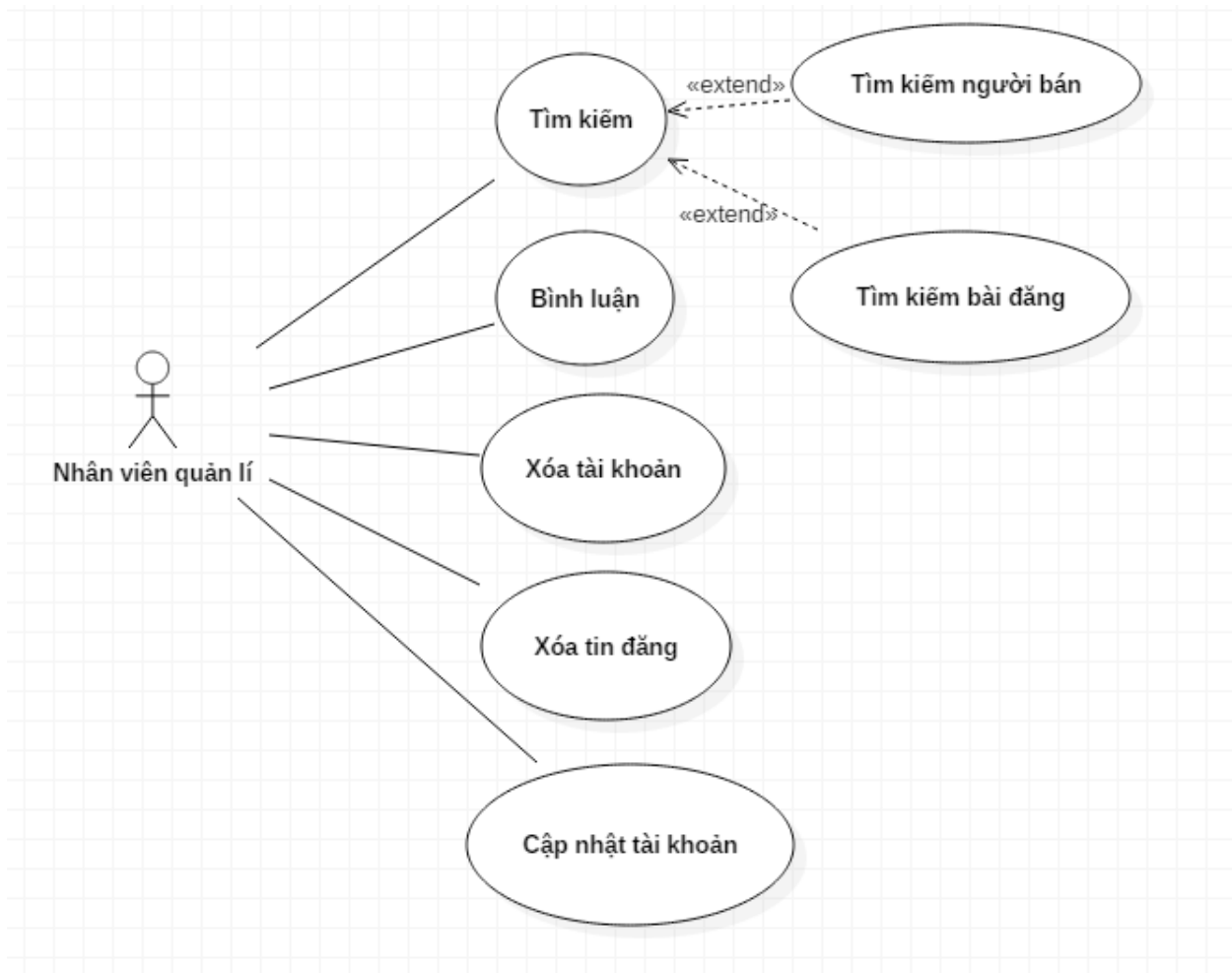


Hình 3.1: Use case tổng quan

Hệ thống chia làm ba hệ người dùng: nhân viên quản lí, người dùng đăng nhập và người dùng mặc danh. Người dùng đăng nhập là người dùng sau khi đăng nhập vào hệ thống, còn người dùng mặc danh là người dùng chưa đăng nhập vào hệ thống. Quyền sử dụng các chức năng của hệ thống là khác nhau giữa những người sử dụng này.

### 3.2. Đặc tả biểu đồ usecase của nhân viên quản lí

Hệ thống có các chức năng chính cho nhân viên bao gồm: tìm kiếm, bình luận, xóa tài khoản, xóa tin đăng, cập nhật tài khoản



Hình 3.2: biểu đồ use case chức năng của admin

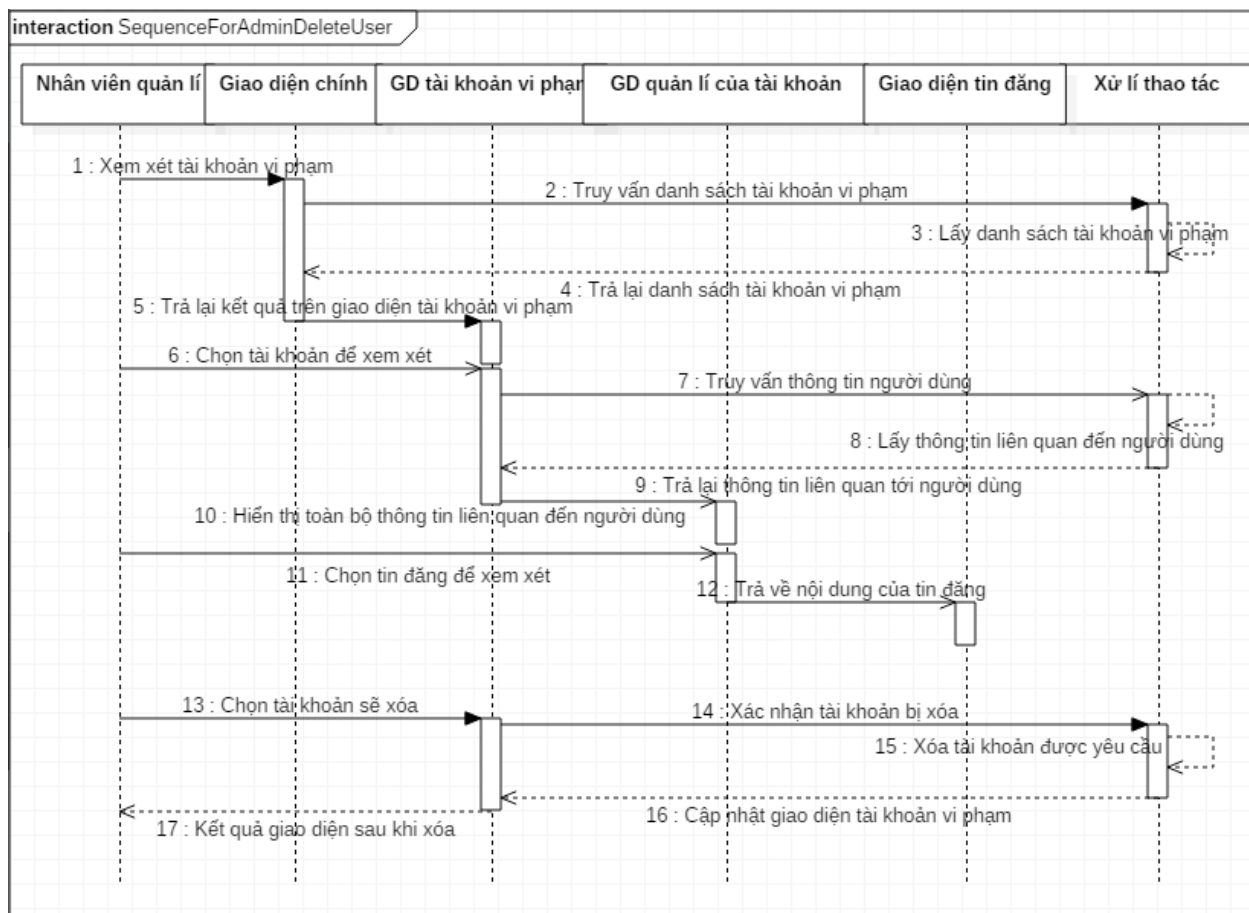
### 3.2.1. Usecase xóa tài khoản

➤ **Đặc tả usecase:**

<b>Tên</b>	Xóa tài khoản người dùng
<b>Mục đích sử dụng</b>	Nhân viên quản lý sẽ xóa tài khoản người dùng nếu tài đó bị báo cáo là vi phạm điều khoản sử dụng
<b>Tác nhân</b>	Nhân viên quản lý
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Thực hiện chức năng “tài khoản vi phạm”
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Tồn tại tài khoản bị vi phạm điều khoản sử dụng
<b>Kịch bản chính</b>	1.Nhân viên quản lý thực hiện chức năng “Tài khoản vi phạm” 2.Xem xét và xóa những tài khoản không hợp lệ
<b>Kịch bản phụ</b>	Không có

➤ **Biểu đồ trình tự:**

- 1.Nhân viên chọn chức năng “tài khoản vi phạm”
- 2.Hệ thống trả về các tài khoản vi phạm điều khoản sử dụng trên giao diện “Tài khoản vi phạm”
- 3.Nhân viên có thể xem xét hoặc chọn tài khoản để xóa
- 4.Hệ thống lưu lại và trả kết quả về giao diện “Tài khoản vi phạm”



### 3.2.2. Usecase xóa tin đăng

#### ➤ Đặc tả usecase:

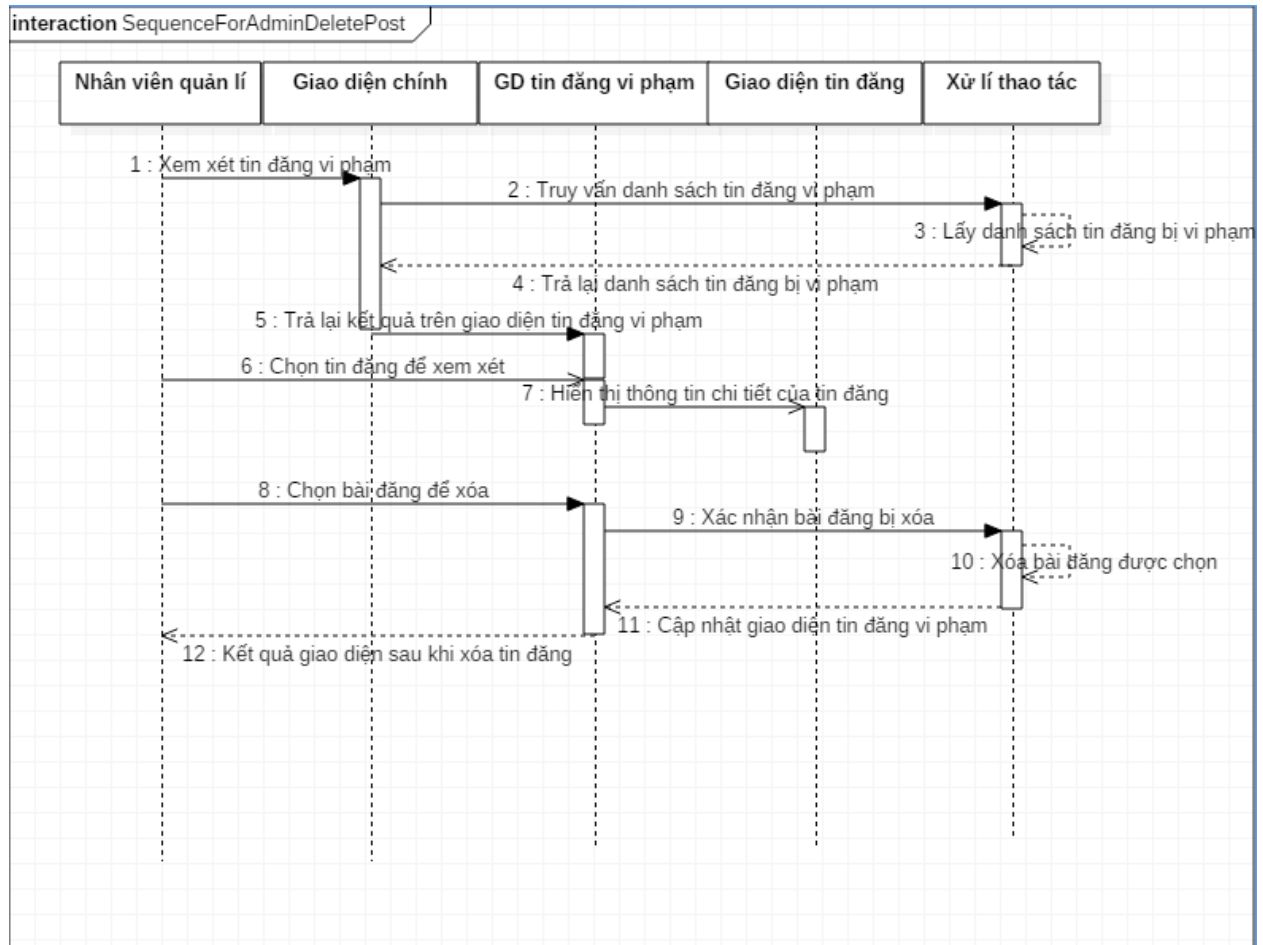
<b>Tên</b>	Xóa tin đăng
<b>Mục đích sử dụng</b>	Nhân viên quản lí sẽ xóa những tin đăng bị báo cáo là vi phạm điều khoản sử dụng
<b>Tác nhân</b>	Nhân viên quản lí
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Thực hiện chức năng “Tin đăng vi phạm”
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Tồn tại bài đăng bị báo cáo vi phạm điều khoản sử dụng
<b>Kịch bản chính</b>	1.Nhân viên quản lí thực hiện chức năng “Tin đăng vi phạm” 2.Xem xét và xóa những tin đăng bị vi phạm
<b>Kịch bản phụ</b>	Không có

#### ➤ Biểu đồ trình tự:

- 1.Nhân viên chọn chức năng “tin đăng vi phạm”
- 2.Hệ thống trả về các bài đăng vi phạm điều khoản sử dụng trên giao diện “Tin đăng vi phạm”

3. Nhân viên có thể xem xét hoặc chọn tin đăng để xóa

4. Hệ thống lưu lại và trả kết quả về giao diện “Tin đăng vi phạm”



### 3.2.3. Usecase cập nhật thông tin tài khoản

➤ Đặc tả usecase:

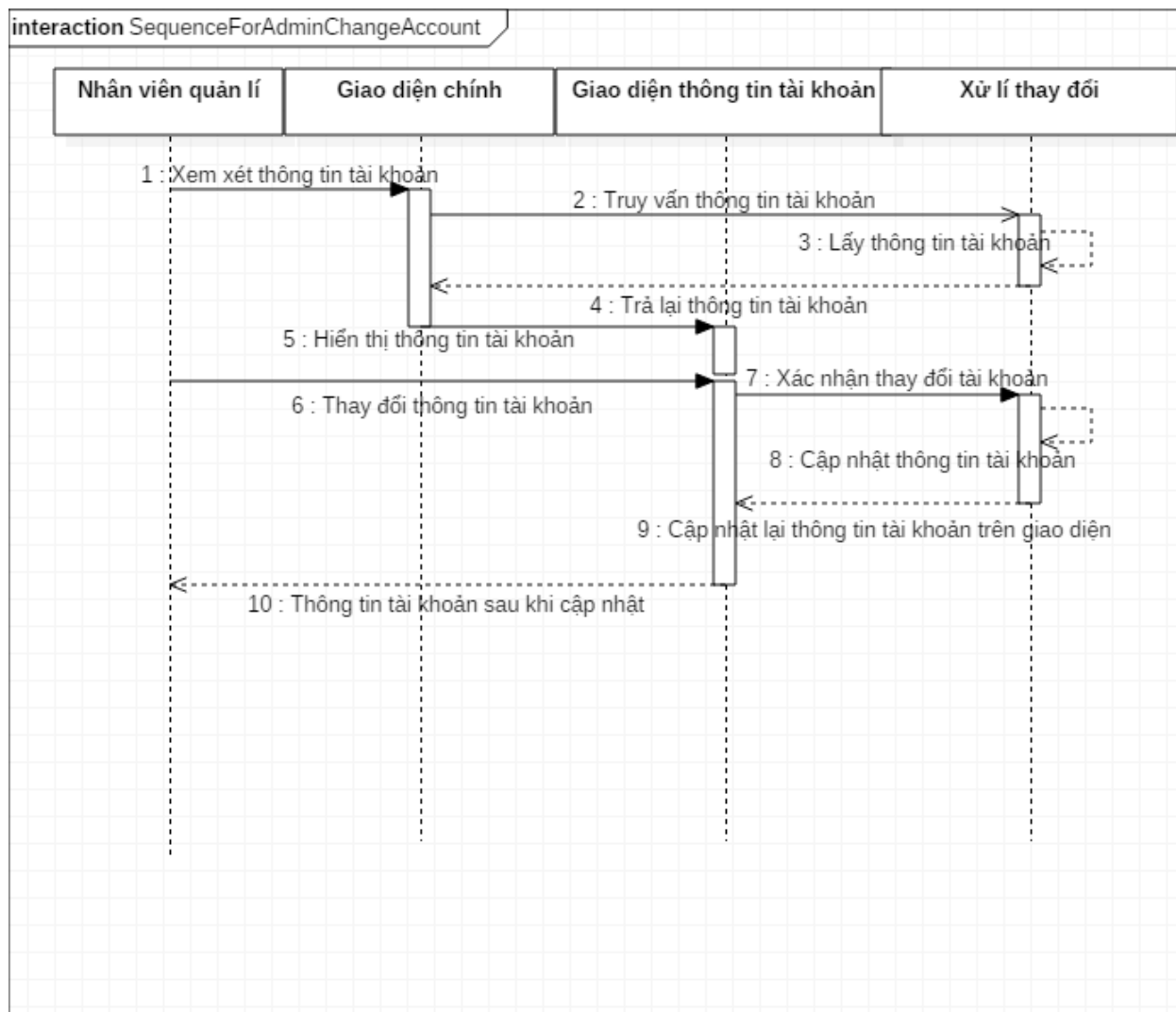
<b>Tên</b>	Cập nhật thông tin tài khoản
<b>Mục đích sử dụng</b>	Nhân viên quản lí thực hiện thay đổi thông tin tài khoản của mình



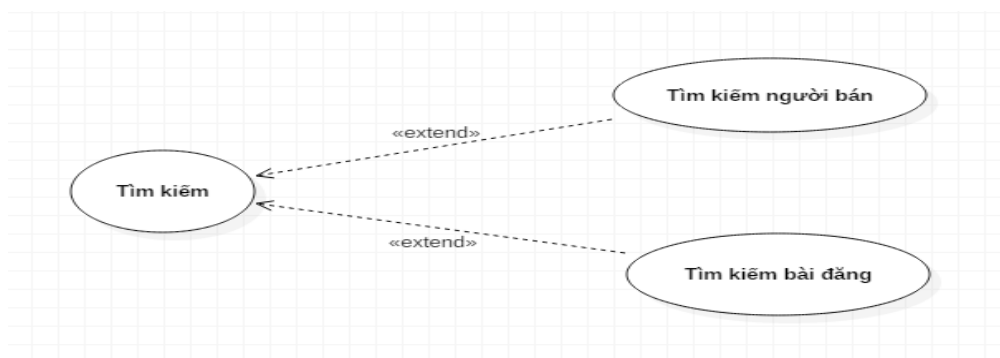
<b>Tác nhân</b>	Nhân viên quản lí
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Thực hiện chức năng “Thông tin tài khoản”
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Không có
<b>Kịch bản chính</b>	1.Nhân viên chọn chức năng “Thông tin tài khoản” 2.Thay đổi thông tin tài khoản và lưu
<b>Kịch bản phụ</b>	Nếu nội dung thay đổi không phù hợp thì nhân viên phải nhập lại

➤ **Biểu đồ trình tự:**

- 1.Nhân viên chọn chức năng "Thông tin tài khoản"
- 2.Hệ thống trả về thông tin tài khoản của nhân viên
- 3.Nhân viên thực hiện thay đổi và lưu
- 4.Hệ thống lưu lại và trả kết quả về giao diện "Thông tin tài khoản"



### 3.2.4. Usecase tìm kiếm



Hình 3.2.4: biểu đồ use case phân rã mức 2 chức năng tìm kiếm

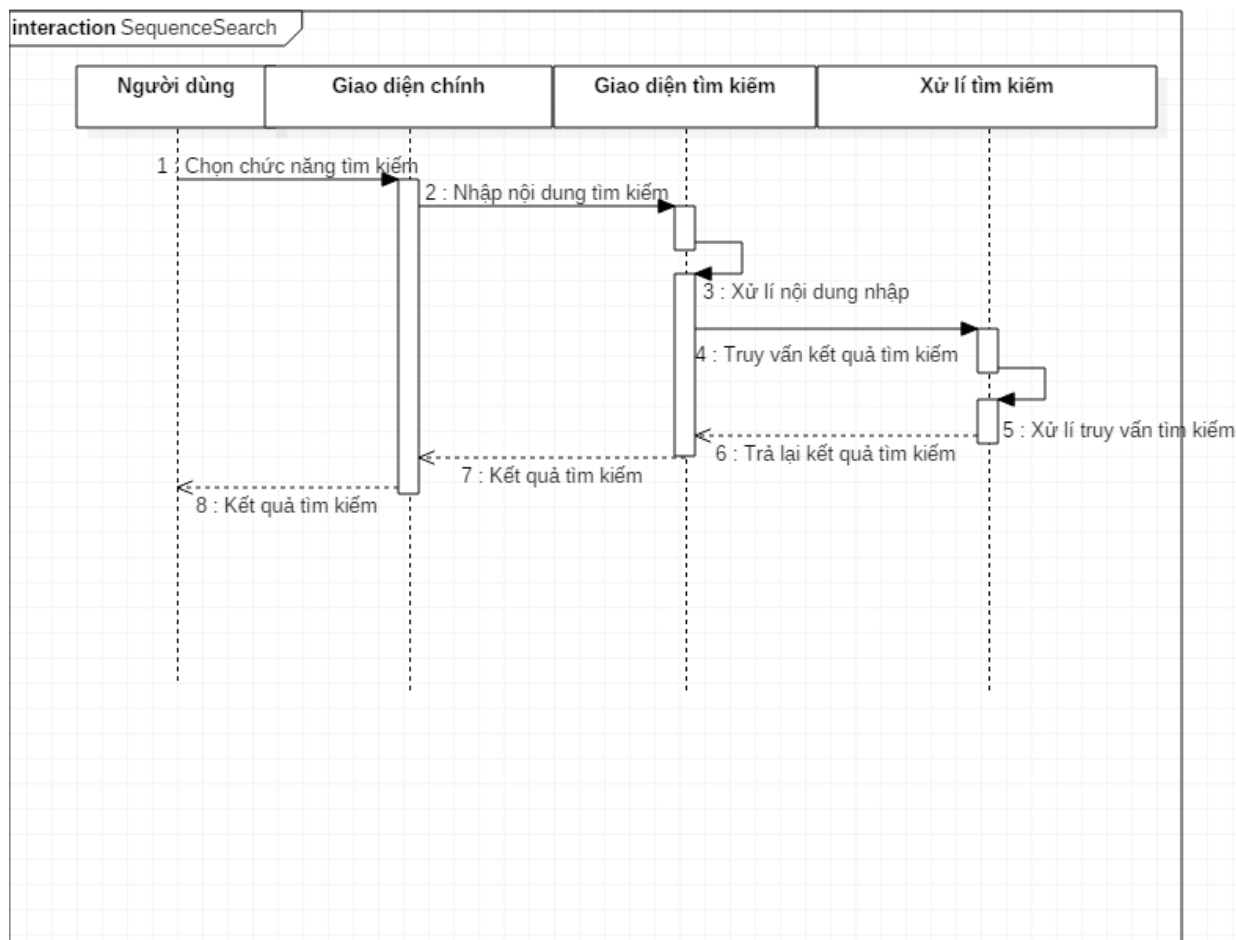
### a. Usecase tìm kiếm người bán

➤ **Đặc tả usecase:**

<b>Tên</b>	Tìm kiếm người bán
<b>Mục đích sử dụng</b>	Tìm kiếm
<b>Tác nhân</b>	Nhân viên quản lí
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi nhân viên thực hiện chức năng “Tìm kiếm” người bán
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Nhân viên cần nhập nội dung tìm kiếm theo “tên tài khoản”, “ngày tạo”, “địa chỉ” ...
<b>Kịch bản chính</b>	1. Nhân viên nhập hoặc chọn nội dung tìm kiếm và thực hiện chức năng “Tìm kiếm” 2. Trả lại nội dung tìm kiếm
<b>Kịch bản phụ</b>	Nếu nội dung tìm kiếm không phù hợp thì nhân viên phải nhập lại

➤ **Biểu đồ trình tự:**

1. Nhân viên chọn chức năng “Tìm kiếm”
2. Nhập hoặc lựa chọn nội dung tìm kiếm và thực hiện tìm kiếm
3. Hệ thống trả lại nội dung tìm kiếm



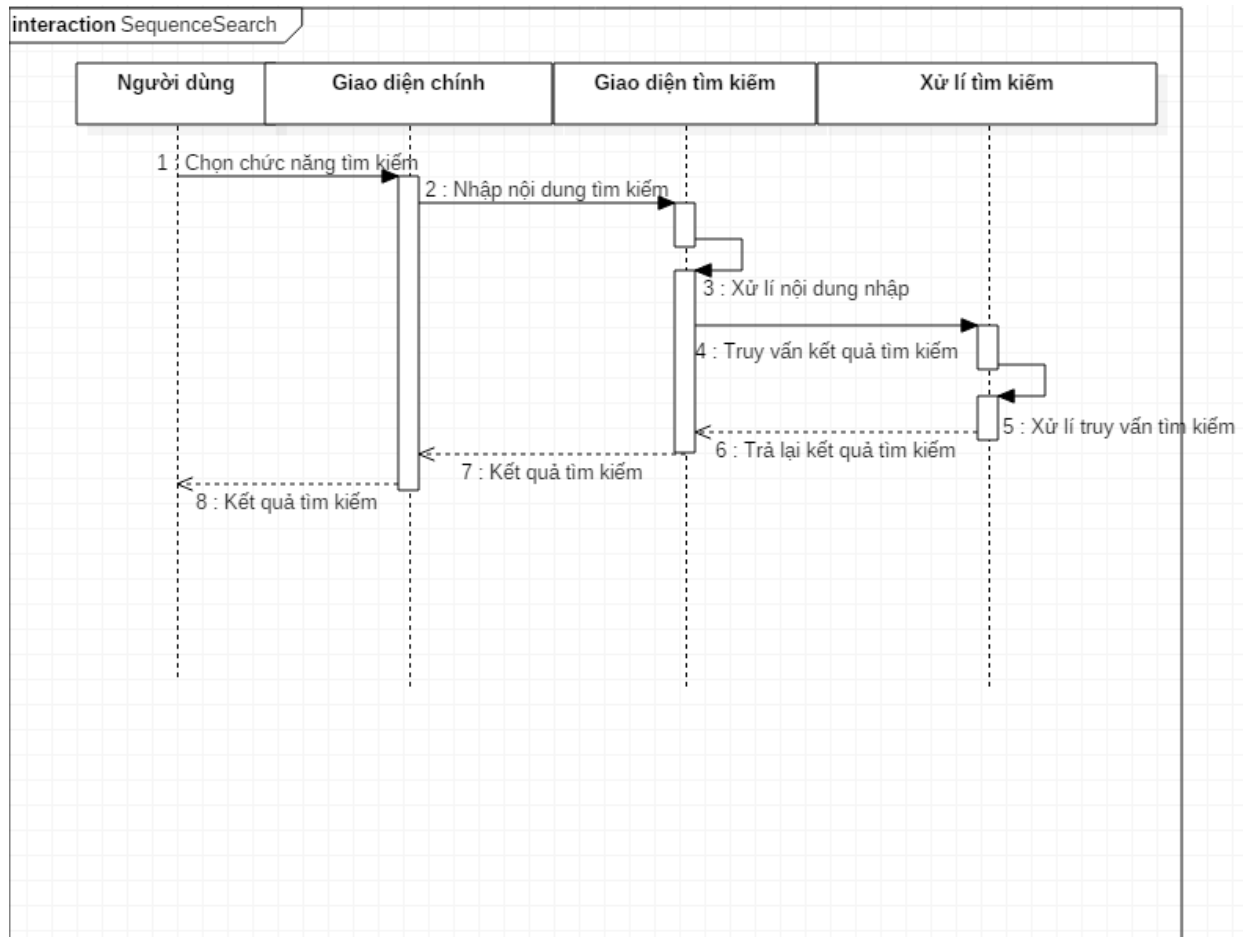
### b. Usecase tìm kiếm bài đăng

#### ➤ Đặc tả usecase:

<b>Tên</b>	Tìm kiếm bài đăng
<b>Mục đích sử dụng</b>	Tìm kiếm
<b>Tác nhân</b>	Nhân viên quản lý
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi nhân viên thực hiện chức năng “Tìm kiếm” bài đăng
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Nhân viên cần nhập nội dung tìm kiếm theo “thể loại”, “địa điểm”, “giá”, “thời gian đăng tin”
<b>Kịch bản chính</b>	1. Nhân viên nhập nội dung tìm kiếm và thực hiện chức năng “Tìm kiếm” 2. Trả lại nội dung tìm kiếm
<b>Kịch bản phụ</b>	Nếu nội dung tìm kiếm không phù hợp thì nhân viên phải nhập lại

#### ➤ Biểu đồ trình tự:

- 1.Nhân viên chọn chức năng “Tìm kiếm”
- 2.Nhập nội dung tìm kiếm và thực hiện tìm kiếm
- 3.Hệ thống trả lại nội dung tìm kiếm



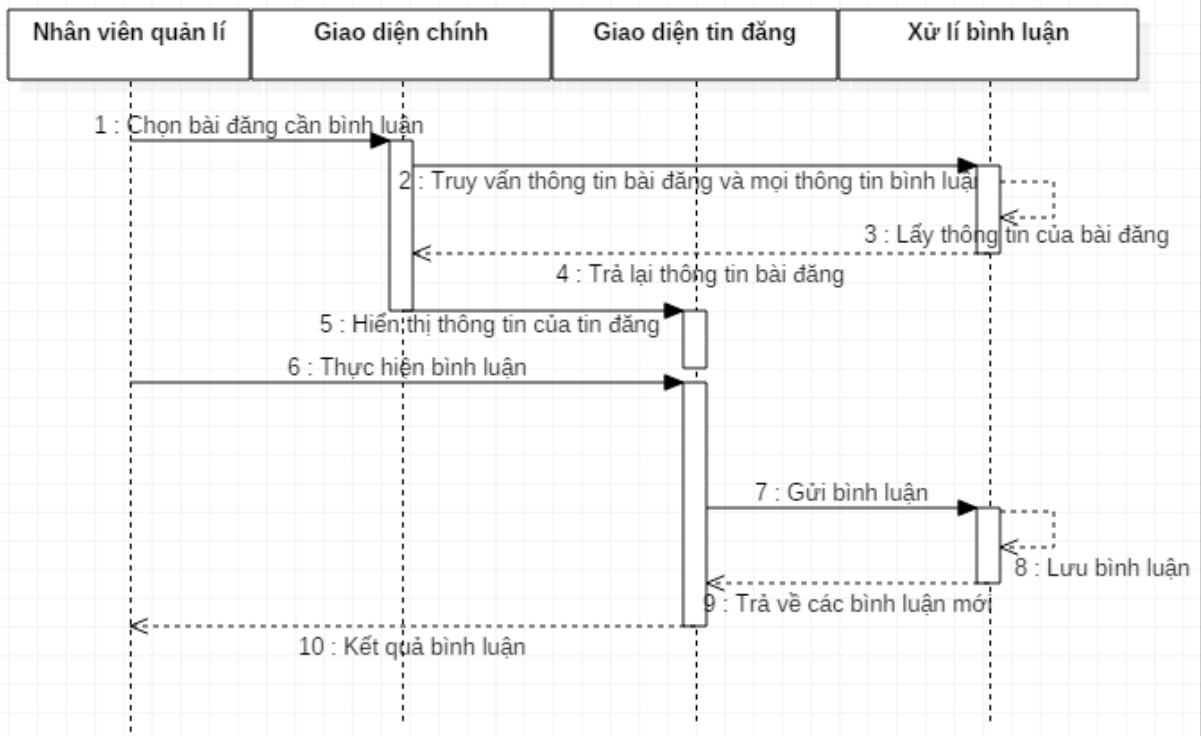
### 3.2.5. Usecase bình luận

- Đặc tả usecase:

<b>Tên</b>	Bình luận bài đăng
<b>Mục đích sử dụng</b>	Nhận xét đánh giá sản phẩm được đăng
<b>Tác nhân</b>	Nhân viên quản lí
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi nhân viên thực hiện chức năng “Bình luận ” cho bài được đăng
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Chọn bài đăng để bình luận
<b>Kịch bản chính</b>	1.Nhân viên chọn bài viết để bình luận 2.Thực hiện bình luận cho bài được chọn
<b>Kịch bản phụ</b>	Không có

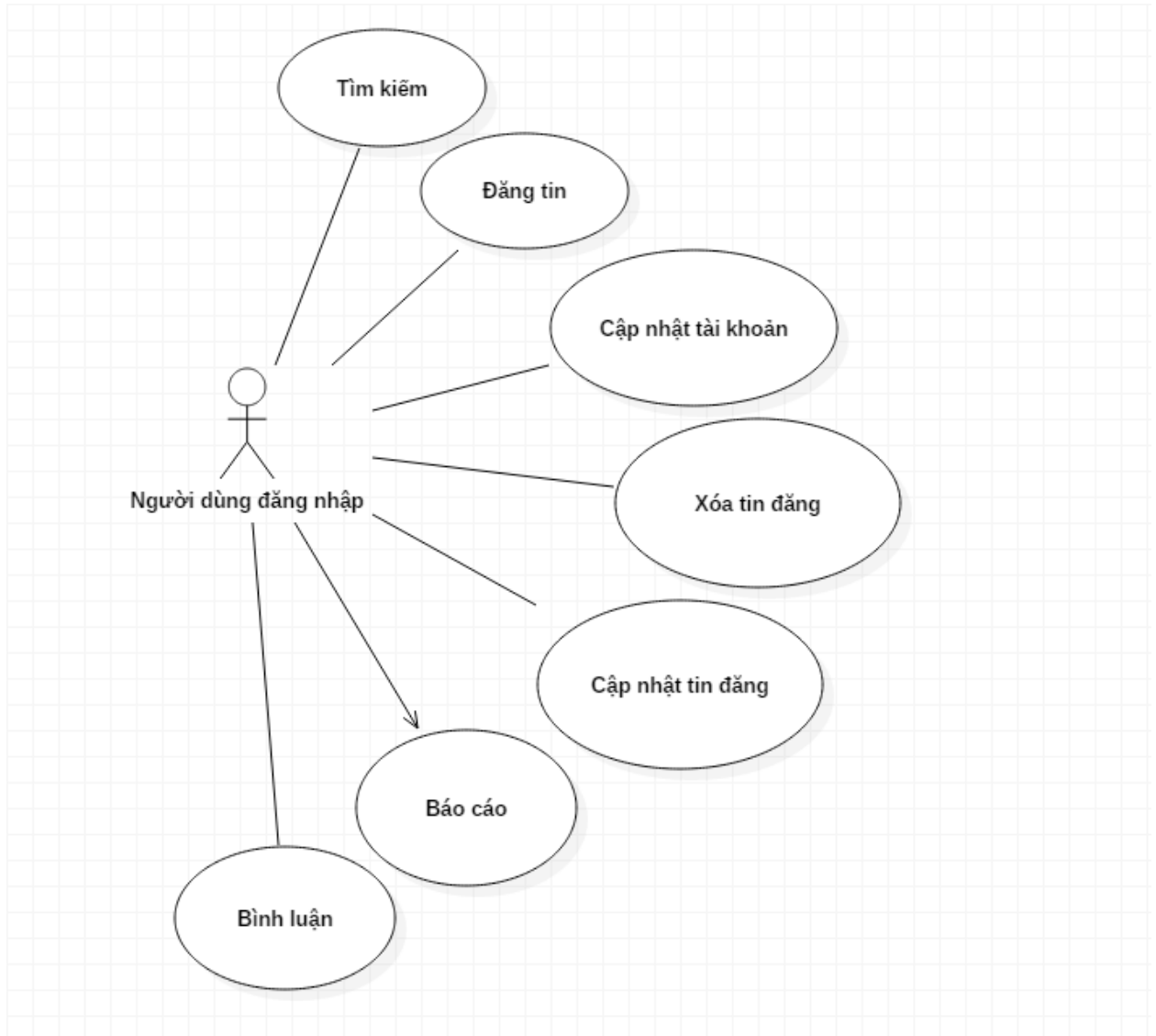
➤ **Biểu đồ trình tự:**

- 1.Nhân viên chọn bài đăng
- 2.Hệ thống trả lại kết quả bài đăng
- 2.Thực hiện bình luận
- 4.Hệ thống trả lại kết quả bình luận



### 3.3. Đặc tả biểu đồ usecase của người dùng đăng nhập

Người dùng đăng nhập sẽ được sử dụng các chức năng bao gồm: tìm kiếm, đăng tin, cập nhật tài khoản, xóa tin đăng, cập nhật tin đăng, báo cáo, bình luận.



Hình 3.3: Biểu đồ use case của người dùng đăng nhập

#### 3.3.1. Usecase tìm kiếm

Tương tự usecase tìm kiếm bài đăng của nhân viên quản lí

#### 3.3.2. Usecase đăng tin

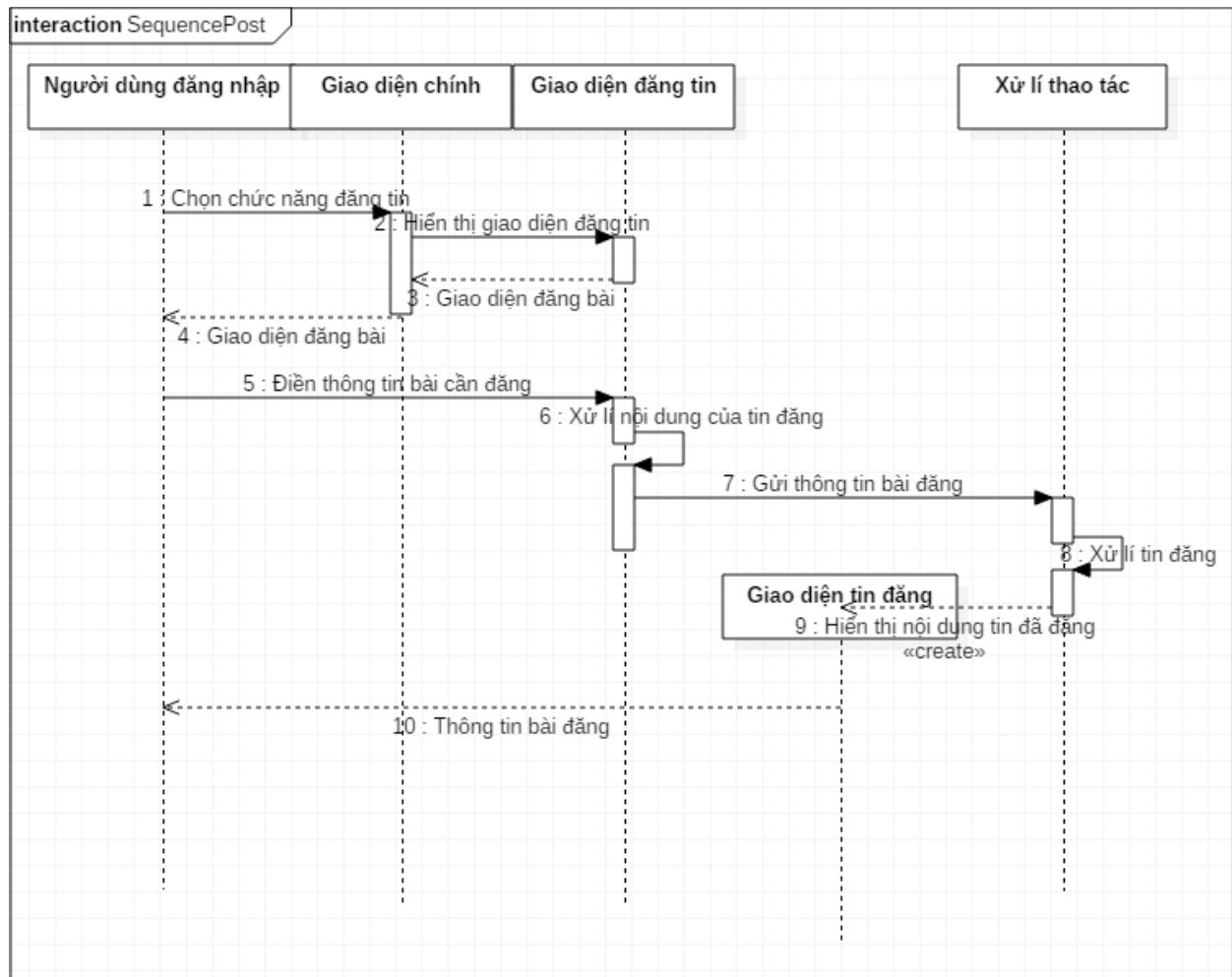
➤ Đặc tả usecase:



<b>Tên</b>	Đăng hàng
<b>Mục đích sử dụng</b>	Đăng hàng hóa lên để bán
<b>Tác nhân</b>	Người dùng đăng nhập
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi người dùng thực hiện chức năng “Đăng tin ”
<b>Điều kiện đầu vào</b>	1. Người dùng có hình ảnh sản phẩm để đăng 2. Người dùng có đầy đủ thông tin liên lạc
<b>Kịch bản chính</b>	1. Người dùng thực hiện chức năng đăng hàng 2. Điền đầy đủ thông tin cá nhân và hàng hóa 3. Người dùng đăng hàng 4. Hệ thống lưu lại
<b>Kịch bản phụ</b>	1. Tại bước 3 nếu người dùng điền thiếu thông tin thì hệ thống thông báo lỗi, người dùng phải nhập lại 2. Tại bước 4 nếu hệ thống có phát hiện nội dung trùng lặp thì người dùng phải nhập lại

➤ **Biểu đồ trình tự:**

1. Người dùng thực hiện chức năng đăng bài
2. Hệ thống đưa ra giao diện đăng bài
3. Người dùng nhập thông tin cần thiết để đăng
4. Nếu hệ thống phát hiện nội dung đăng bị thiếu hoặc không rõ ràng thì thông báo lại cho người nhập lại
5. Nếu nội dung bài đăng đã rõ ràng thì hệ thống gửi về server chuẩn bị lưu nội dung bài đăng
6. Nếu hệ thống phát hiện nội dung bị trùng lặp hoặc có vấn đề thì sẽ thông báo lại cho người dùng thông tin hàng hóa có vấn đề
7. Nếu sản phẩm đã tin cậy hệ thống sẽ trả về thông tin bài đăng



### 3.3.3. Usecase cập nhật tài khoản

Tương tự với usecase cập nhật thông tin tài khoản của nhân viên quản lí

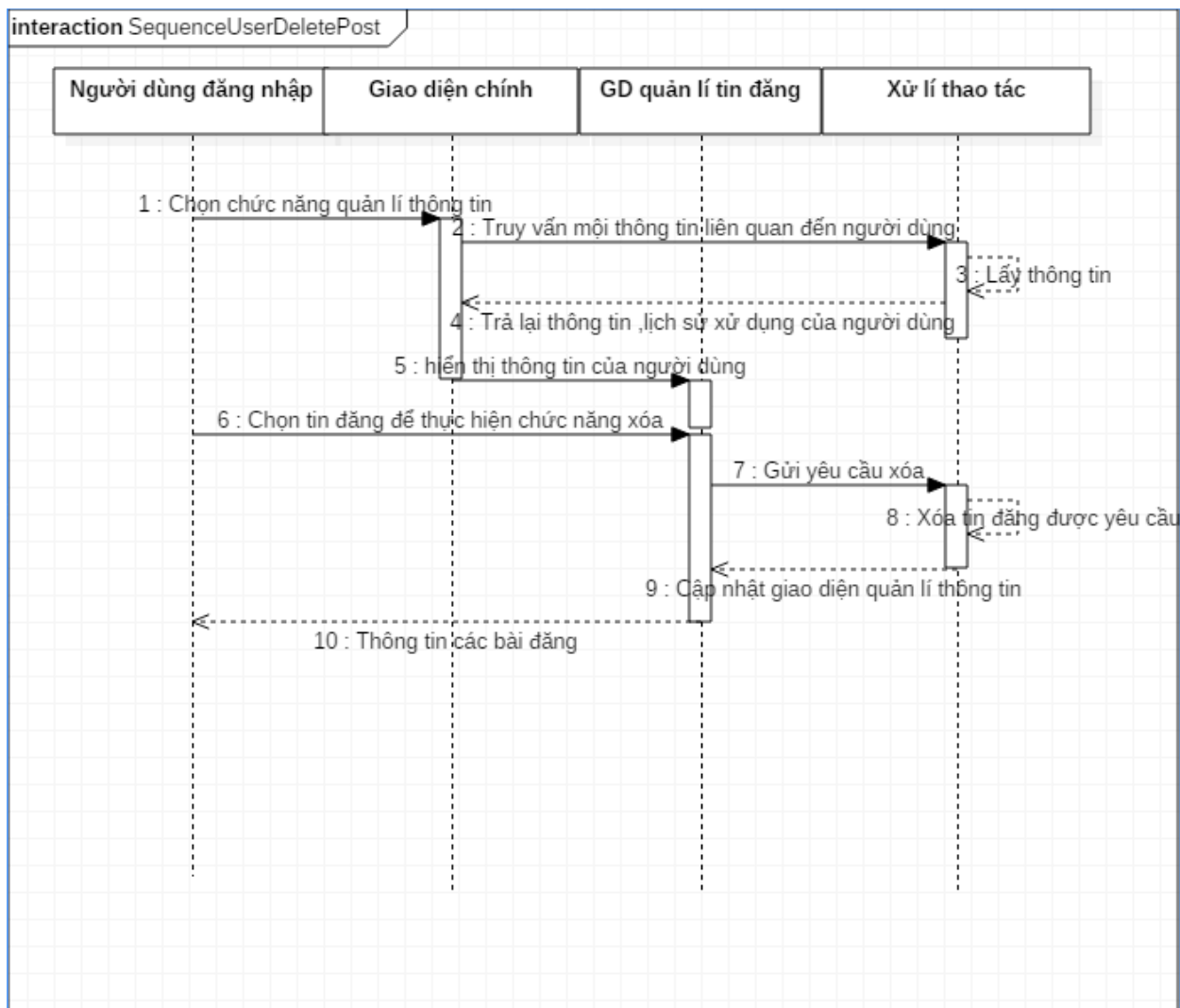
### 3.3.4. Usecase xóa tin đăng

➤ **Đặc tả usecase:**

<b>Tên</b>	Cập nhật bài đăng
<b>Mục đích sử dụng</b>	Người dùng sẽ xóa hoặc thay đổi thông tin liên quan đến hàng hóa
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi thực hiện chức năng “Quản lí tin đăng”
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Người dùng chọn một bài đăng của mình và thực hiện chức năng thay đổi hoặc xóa
<b>Kịch bản chính</b>	1. Người dùng chọn sản phẩm của mình để cập nhật 2.-Thực hiện chức năng “xóa” nếu muốn xóa 3.Hệ thống sẽ xóa bài đăng nếu người dùng thực hiện chức năng
<b>Kịch bản phụ</b>	1.Nếu nội dung thay đổi bị thiếu hoặc không rõ ràng,người dùng phải nhập lại 2.Nếu nội dung thay đổi bị trùng thì thông báo lại cho người dùng nhập lại

➤ **Biểu đồ trình tự:**

- 1.Nhân viên chọn chức năng “Quản lí tin đăng”
- 2.Hệ thống trả về các bài đăng của người dùng
- 3.Người dùng chọn một tin đăng và thực hiện chức năng xóa
5. Hệ thống lưu lại và trả kết quả về giao diện “Quản lí tin đăng”



### 3.3.5. Usecase cập nhật tin đăng

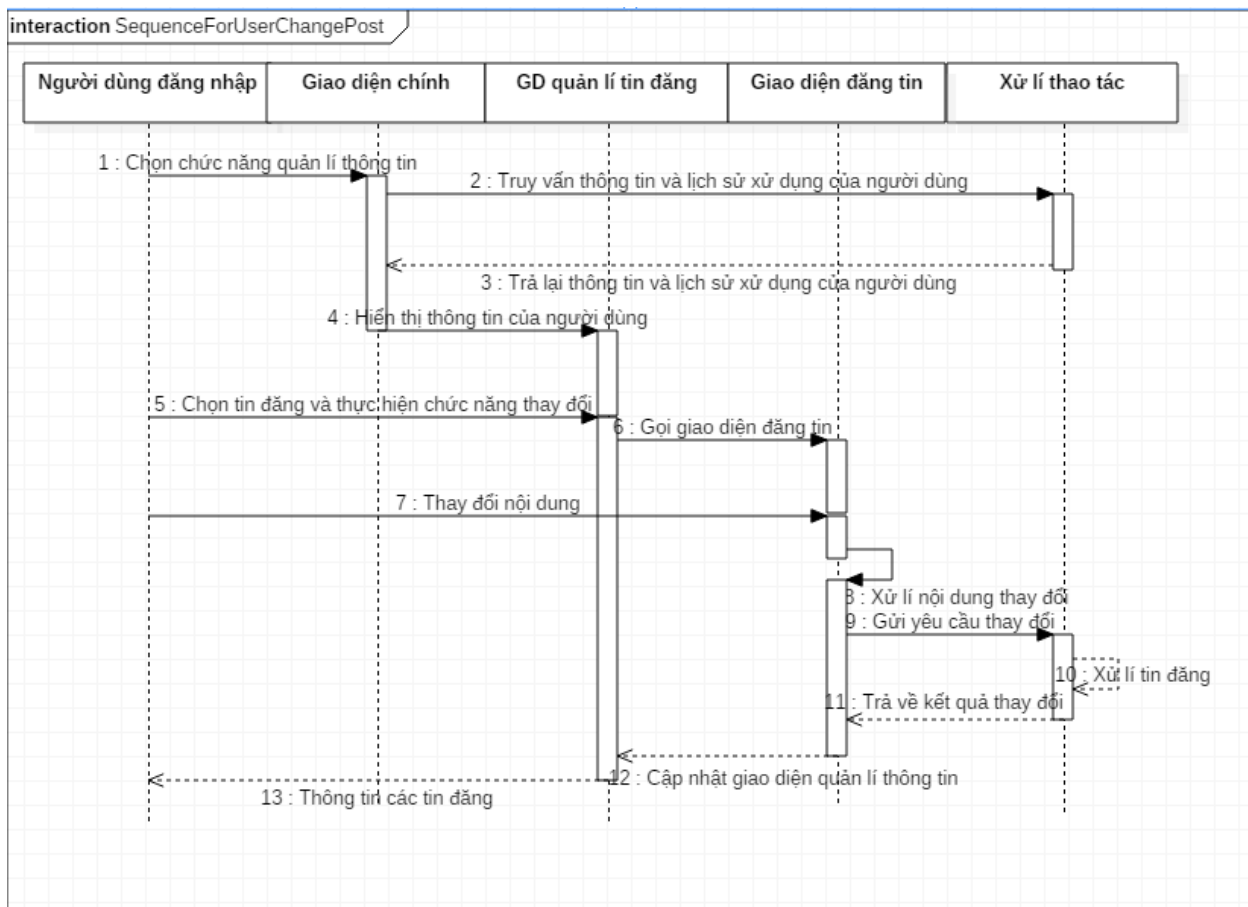
➤ Đặc tả usecase:

<b>Tên</b>	Cập nhật bài đăng
<b>Mục đích sử dụng</b>	Người dùng sẽ xóa hoặc thay đổi thông tin liên quan đến hàng hóa
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi thực hiện chức năng “Quản lí tin đăng”
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Người dùng chọn một bài đăng của mình và thực hiện chức năng thay đổi
<b>Kịch bản chính</b>	1. Người dùng chọn sản phẩm của mình để cập nhật 2. Thực hiện chức năng “Cập nhật” 3. Hệ thống sẽ xóa bài đăng nếu người dùng thực hiện chức năng
<b>Kịch bản phụ</b>	1. Nếu nội dung thay đổi bị thiếu hoặc không rõ ràng, người

	dùng phải nhập lại 2.Nếu nội dung thay đổi bị trùng thì thông báo lại cho người dùng nhập lại
--	--

➤ **Biểu đồ trình tự:**

- 1.Nhân viên chọn chức năng “Quản lí tin đăng”
- 2.Hệ thống trả về các bài đăng của người dùng
- 3.Người dùng chọn một tin đăng và thực hiện chức năng “Cập nhật”
5. Hệ thống lưu lại và trả kết quả về giao diện “Quản lí tin đăng”



### 3.3.6. Usecase báo cáo

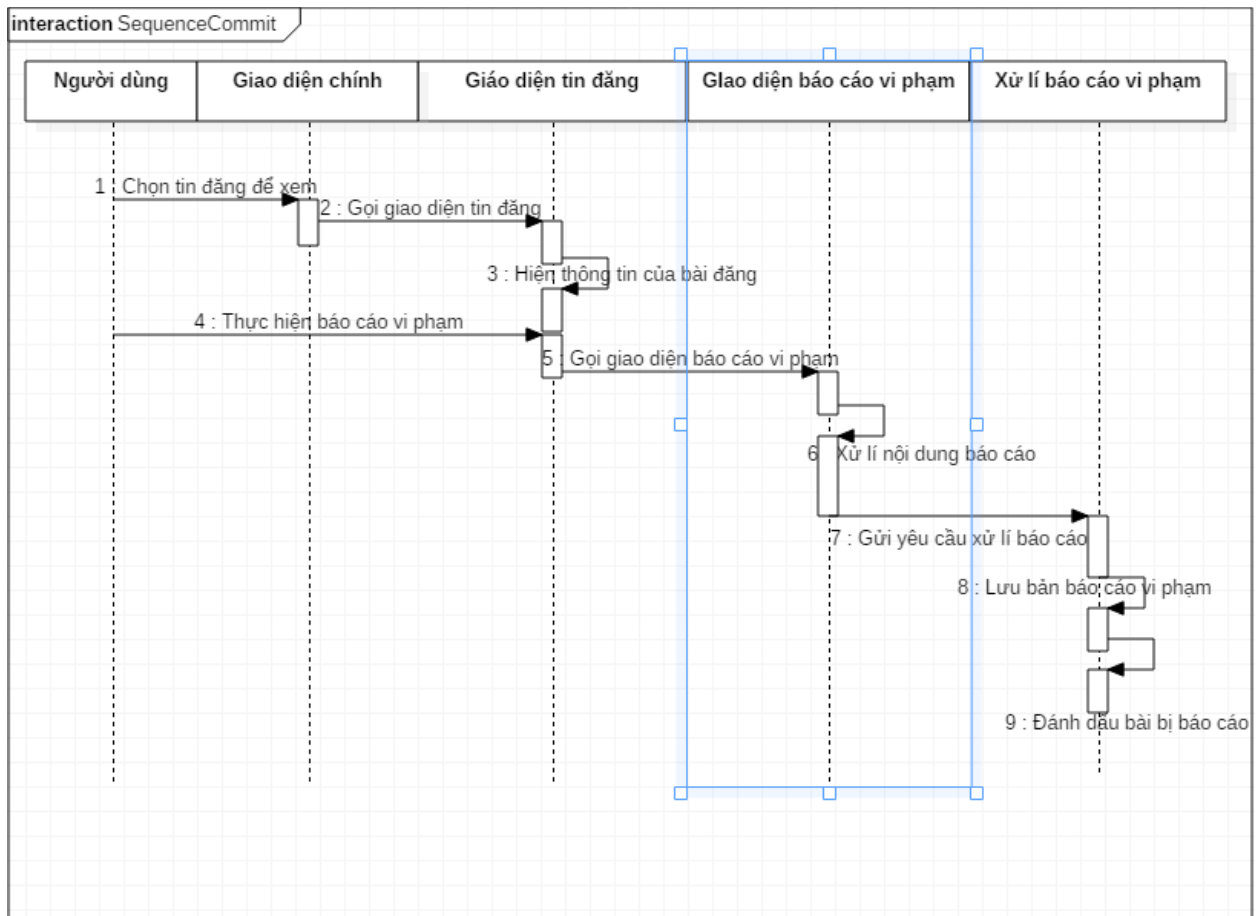
➤ **Đặc tả usecase:**

<b>Tên</b>	Báo cáo vi phạm
<b>Mục đích sử dụng</b>	Để người dùng đánh giá nội dung của tin đăng có vi phạm các

	điều khoản sử dụng hay không
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi thực hiện chức năng “Báo cáo sai phạm”
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Người dùng chọn và xem nội dung tin đăng
<b>Kịch bản chính</b>	1. Thực hiện chức năng báo cáo sai phạm 2. -Chọn vấn đề mà tin đăng vi phạm -Miêu tả chi tiết vi phạm -Điền thông tin cá nhân để nhân viên quản lí có thể liên lạc 3. -Hệ thống sẽ lưu thông tin bài bị vi phạm để nhân viên quản lí xem xét
<b>Kịch bản phụ</b>	1. Nếu thông tin cá nhân bị thiếu thì hệ thống chưa thể lưu bản báo cáo vi phạm và yêu cầu người dùng thao tác lại 2. Nếu tin đăng đó đã được báo cáo vi phạm bởi tài khoản đang dùng thì tài khoản đó không được báo cáo vi phạm nữa

➤ **Biểu đồ trình tự:**

1. Người dùng chọn tin đăng để xem
2. Hệ thống trả về giao diện tin đăng
3. Người dùng thực hiện chức năng báo cáo vi phạm
4. Người dùng điền đầy đủ thông tin bản báo cáo
5. Gửi hệ thống bản báo cáo
6. Hệ thống xem xét bản báo cáo rõ ràng, đầy đủ thông tin thì lưu bản báo cáo và đánh dấu bài đăng bị vi phạm

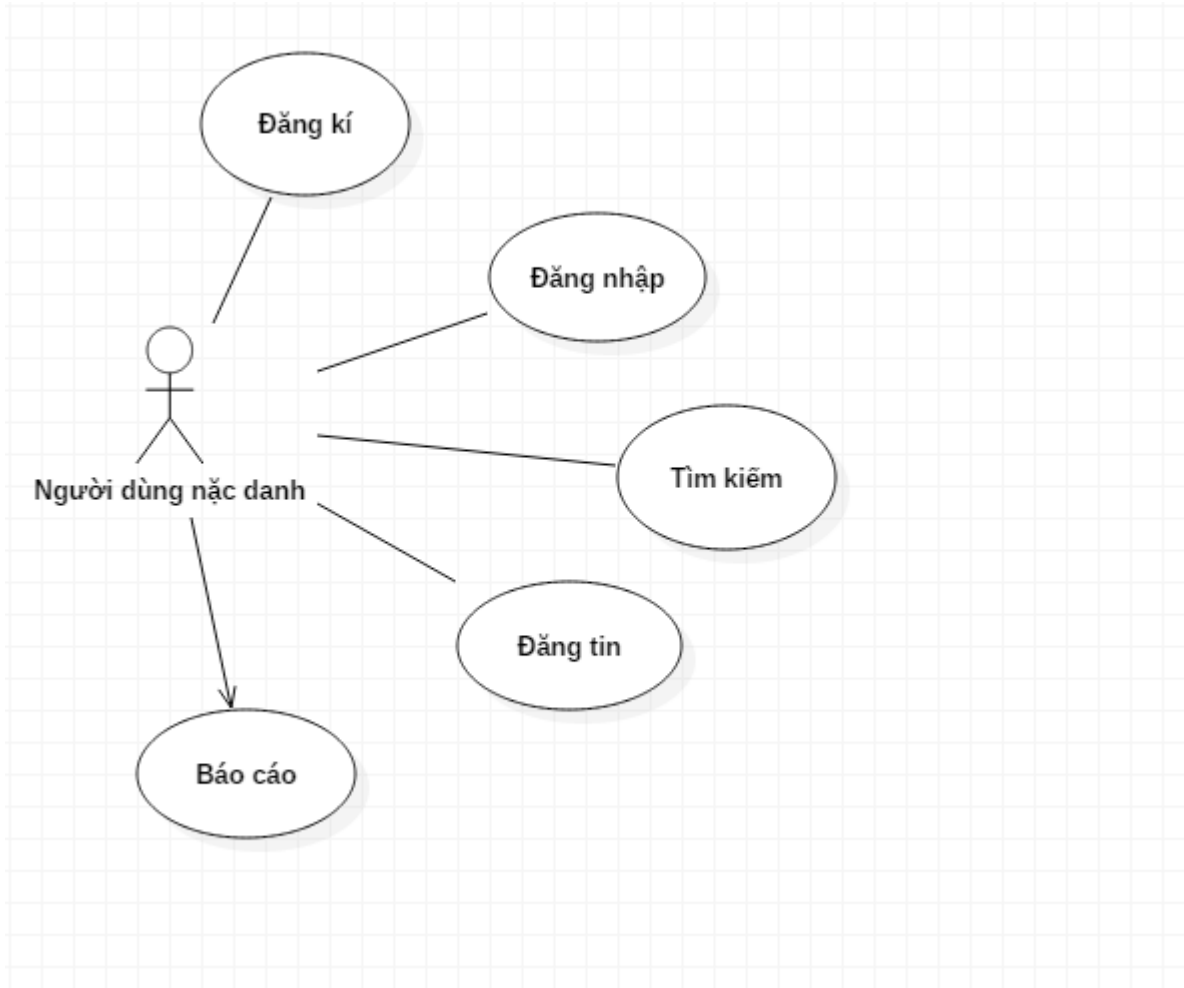


### 3.3.7. Usecase bình luận

Tương tự usecase bình luận của nhân viên quản lí

### 3.4. Đặc tả biểu đồ usecase của người dùng nặc danh

Người dùng không đăng nhập có thể thực hiện các chức năng: đăng ký tài khoản, đăng nhập, tìm kiếm, đăng tin và báo cáo. Chức năng tìm kiếm, đăng tin, báo cáo thực hiện tương tự như người dùng đăng nhập.



Hình 3.4: Biểu đồ use case của người dùng nặc danh



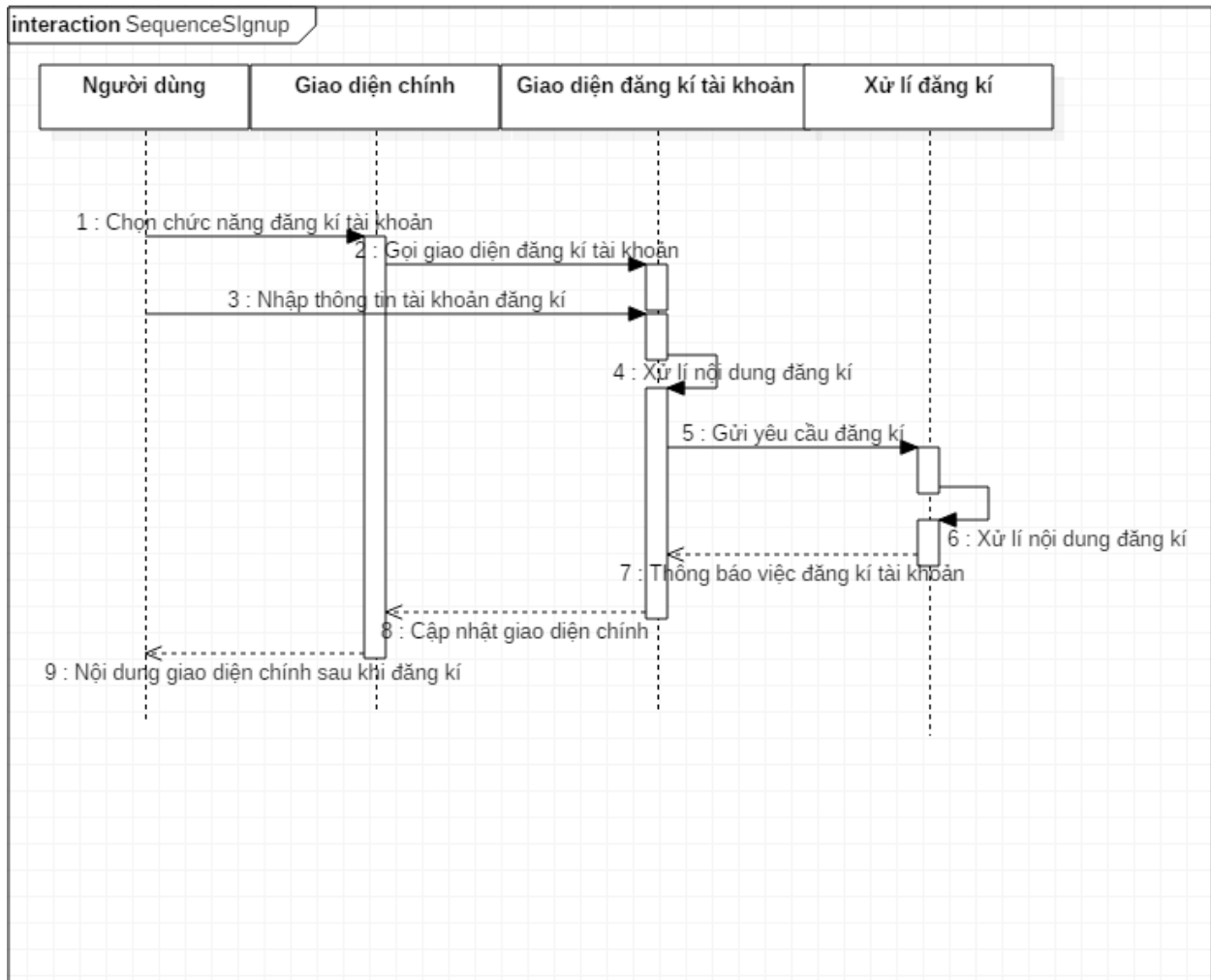
### 3.4.1. Usecase đăng kí

➤ **Đặc tả usecase:**

<b>Tên</b>	Đăng kí tài khoản
<b>Mục đích sử dụng</b>	Để người dùng đăng kí tài khoản với hệ thống
<b>Tác nhân</b>	Người dùng nhập danh
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi thực hiện chức năng “Đăng kí”
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Người dùng muốn tạo một tài khoản
<b>Kịch bản chính</b>	1.Thực hiện chức năng “Đăng kí” 2.Nhập thông tin đăng kí và gửi lên hệ thống 3.Hệ thống lưu lại thông tin đăng kí và cập nhật giao diện chính
<b>Kịch bản phụ</b>	1.Ở bước 2 nếu nội dung đăng kí hoặc không phù hợp ,người dùng phải nhập lại thông tin đăng kí 2.Ở bước 3 nếu tài khoản bị trùng hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại

➤ **Biểu đồ trình tự:**

1. Người dùng chọn chức năng “Đăng kí”
2. Hệ thống trả về giao diện đăng kí
3. Người dùng điền nội dung đăng kí
5. Hệ thống xác thực thông tin đăng kí
6. Hệ thống xác nhận và lưu tài khoản mới
7. Trả về giao diện sau khi đăng kí (như người dùng đăng nhập)



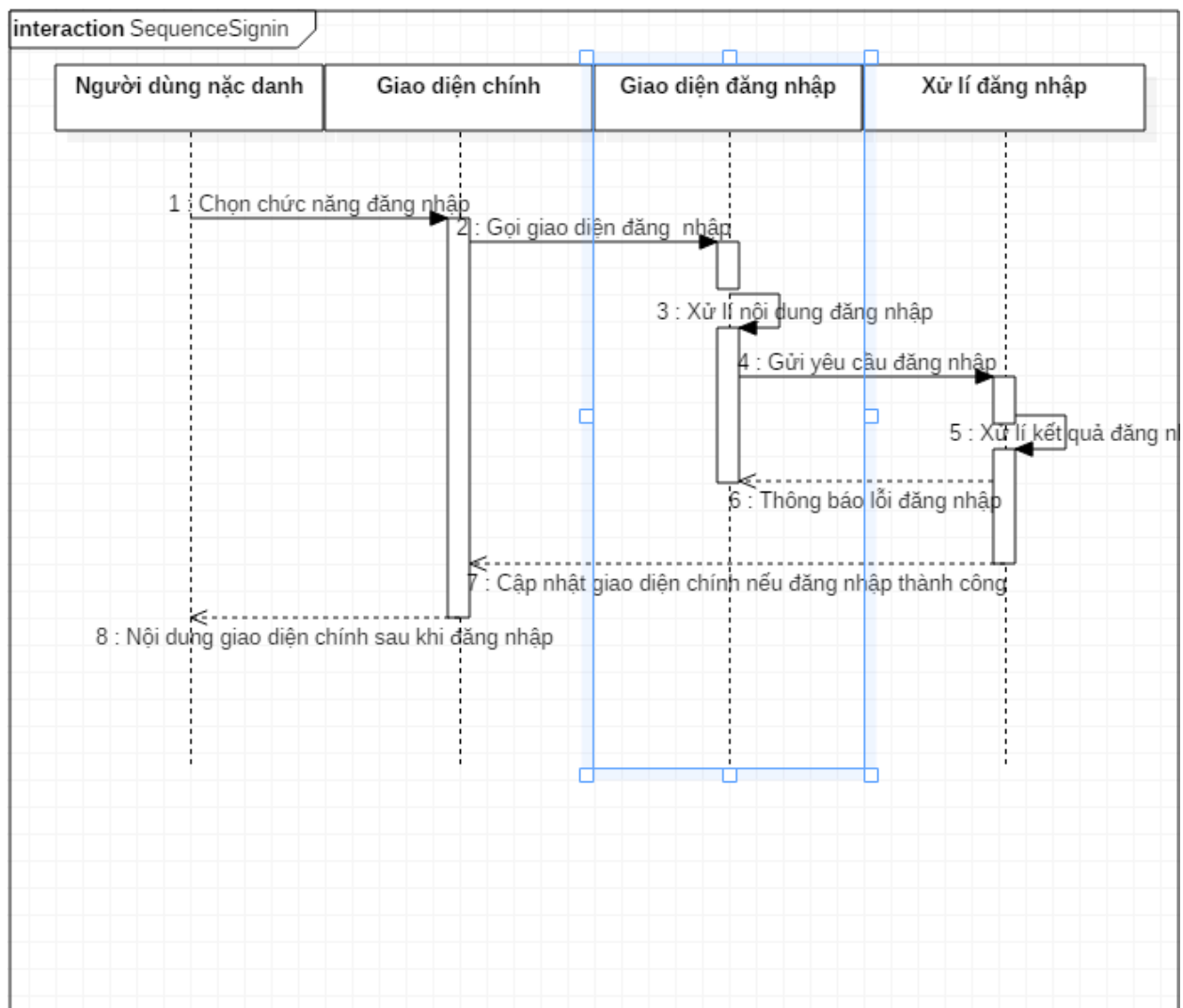
### 3.4.2. Usecase đăng nhập

➤ **Đặc tả usecase:**

<b>Tên</b>	Đăng nhập
<b>Mục đích sử dụng</b>	Để người dùng nhập danh đăng nhập tài khoản đã có
<b>Tác nhân</b>	Người dùng nhập danh
<b>Sự kiện kích hoạt</b>	Khi thực hiện chức năng “Đăng nhập
<b>Điều kiện đầu vào</b>	Người dùng đã có tài khoản tồn tại trong hệ thống mà không bị vi phạm điều khoản sử dụng
<b>Kịch bản chính</b>	1.Thực hiện chức năng :”Đăng nhập” 2.Điền thông tin đăng nhập 3.Hệ thống trả về giao diện đăng nhập thành công
<b>Kịch bản phụ</b>	Nếu đăng nhập không thành công hệ thống sẽ thông báo lỗi

➤ **Biểu đồ trình tự:**

1. Người dùng chọn chức năng đăng nhập
2. Hệ thống trả về giao diện đăng nhập
3. Người dùng nhập thông tin đăng nhập và gửi yêu cầu đăng nhập
4. Hệ thống xử lý nội dung đăng nhập
5. Nếu đăng nhập thành công, hệ thống cập nhật giao diện chính



## 4. Công nghệ sử dụng sử dụng

Backend: Nodejs, Mysql ...

Frontend: React, Redux, jQuery ...